

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 22-8-2024.  
V/v: Ly hôn giữa chị Đ và anh  
D.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1 – Ông Quàng Văn Màng.

2 – Ông Lò Văn Khết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La không tham gia phiên tòa.**

Ngày 22/8/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lù Thị Đ**, sinh năm 1992.

Trú tại: **Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La**. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lường Văn D**, sinh năm 1988.

Trú tại: **Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La**. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2024 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị **Lù Thị Đ** trình bày:

Chị và anh **Lường Văn D** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 06/01/2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung không hạnh phúc, đến cuối năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai người bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ nhiều năm hai người sống không quan

tâm đến cuộc sống của nhau. Chị **Lù Thị Đ** xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh **Lường Văn D**.

Về con chung: Có hai con là **Lường Thị Hoài A**, sinh ngày 11/4/2014 và **Lường Hải Y**, sinh ngày 19/6/2016. Chị có nguyện vọng nuôi dưỡng hai con và tùy vào nguyện vọng các con ở với ai cũng được, không yêu cầu anh **Lường Văn D** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh **Lường Văn D** từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu có trong hồ sơ, xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị **Lù Thị Đ** và anh **Lường Văn D**. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị **Lù Thị Đ**. Xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được.

Về con chung: Có hai con là **Lường Thị Hoài A**, sinh ngày 11/4/2014 và **Lường Hải Y**, sinh ngày 19/6/2016.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh **Lường Văn D** sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã từ chối khai trình bày nguyện vọng, đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã M, huyện M và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh **Lường Văn D**.

Nguyên đơn chị **Lù Thị Đ** có đơn đề nghị xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ theo quy định Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Lù Thị Đ** và anh **Lường Văn D** có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh **Lường Văn D** không chăm lo xây dựng gia đình, hai người bất đồng quan điểm sống. Hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị **Lù Thị Đ** và anh **Lường Văn D** đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị **Lù Thị Đ** yêu cầu được



ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị **Lù Thị Đ** được ly hôn anh **Lường Văn D**.

[3] Về con chung: Có hai con là **Lường Thị Hoài A**, sinh ngày 11/4/2014 và **Lường Hải Y**, sinh ngày 19/6/2016. Căn cứ vào nguyện vọng của hai con đều có nguyện vọng được ở với bố, nên cần chấp nhận giao cho anh **Lường Văn D** trực tiếp nuôi dưỡng hai con **Lường Thị Hoài A** và **Lường H**. Chị **Lù Thị Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị **Lù Thị Đ** đã được giải thích thủ tục miễn án phí, nhưng chị không cần miễn án phí. Chị **Lù Thị Đ** chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị **Lù Thị Đ** được ly hôn anh **Lường Văn D**.
2. Giao cho anh **Lường Văn D** trực tiếp nuôi hai con **Lường Thị Hoài A**, sinh ngày 11/4/2014 và **Lường Hải Y**, sinh ngày 19/6/2016. Chị **Lù Thị Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con.  
Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.
3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Chị **Lù Thị Đ** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001675 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Chị **Lù Thị Đ**, anh **Lường Văn D** được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Mường Chùm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Minh Tuấn**